

tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào nhu cầu thực tế của từng địa phương để quy định những mặt hàng thuốc thông thường mà cán bộ y tế thôn, bản được bán và chịu trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện.

b) Giá bán lẻ các mặt hàng thuốc chữa bệnh được trợ cước vận chuyển thực hiện theo nguyên tắc quy định tại điểm 1,2 mục III Thông tư số 06/1998/TT/BVGCP ngày 22/8/1998 của Ban Vật giá Chính phủ hướng dẫn nguyên tắc xác định đơn giá trợ giá, trợ cước vận chuyển và xác định mức giá bán lẻ các mặt hàng chính sách được trợ giá, trợ cước tại các tỉnh miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc.

Các điểm bán lẻ thuốc chữa bệnh được trợ cước vận chuyển phải thực hiện niêm yết giá bán lẻ công khai để mọi người biết, giám sát kiểm tra việc thực hiện giá.

c) Định mức thuốc chữa bệnh để tính trợ cước vận chuyển thực hiện theo quy định tại điểm 4.4 mục III Thông tư liên tịch số 11/1998/TTLT/BTM-UBDTMN-BTC-BKHĐT ngày 31/7/1998 của liên tịch Bộ Thương mại - Ủy ban Dân tộc và Miền núi - Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư là 10.000 đồng/người/năm.

d) Nguồn kinh phí trợ cước vận chuyển thuốc chữa bệnh do Bộ Tài chính cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố theo hình thức "kinh phí ủy quyền" như quy định tại phần b điểm 5.2 mục III Thông tư liên tịch số 11/1998/TTLT/BTM-UBDTMN-BTC-BKHĐT.

đ) Cụ ly cước vận chuyển các mặt hàng thuốc chữa bệnh được trợ cước thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm Thông tư số 06/1998/TT-BVGCP ngày 22/8/1998 của Ban Vật giá Chính phủ hướng dẫn nguyên tắc xác định đơn giá trợ giá, trợ cước vận chuyển và xác định giá bán lẻ các mặt hàng

chính sách được trợ giá, trợ cước tại các tỉnh miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc.

e) Hàng năm, Bộ Y tế (Cục quản lý Dược Việt Nam, Vụ Tài chính - Kế toán, Thanh tra Y tế) sẽ tổ chức đoàn liên ngành kiểm tra việc thực hiện cung ứng, quản lý các loại thuốc chữa bệnh được trợ cước vận chuyển đảm bảo cho nhân dân sinh sống trên địa bàn thực sự được hưởng những kết quả của chính sách ưu đãi của Đảng và Nhà nước; kiến nghị với Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan biện pháp giải quyết những vấn đề phát sinh.

#### 4. Điều khoản thi hành.

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các địa phương, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (Cục Quản lý dược Việt Nam, Vụ Tài chính - Kế toán) để nghiên cứu sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Y tế

*Thư trưởng*

GS.TS. PHẠM MẠNH HÙNG

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

**CÔNG VĂN số 12/VPCP-ĐMDN ngày 03/4/1999 về việc đính chính bản Quy chế thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp nhà nước**

*(ban hành kèm theo Nghị định số 07/1999/NĐ-CP ngày 13/2/1999 của Chính phủ).*

Do sơ suất trong in ấn, Văn phòng Chính phủ xin

đính chính lại Khoản 1 Điều 1 Quy chế thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số 07/1999/NĐ-CP ngày 13/2/1999 của Chính phủ như sau:

Tại trang 1, dòng thứ 10 từ trên xuống, viết là “dân biết, dân làm, dân kiểm tra”

Nay xin đọc lại là “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”/.

**KT. Bộ trưởng,**

**Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ**

**Phó Chủ nhiệm**

**NGUYỄN TÔN**

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

Điện thoại: 8233947

In tại Xí nghiệp Bản đồ I - Bộ Quốc phòng